

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 31-3-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Phương

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Tước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Dương Minh T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/4/1993 tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu vực X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Dương Thành T và bà Võ Thị Kim H; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần.

+ Lần 01: Vào ngày 11/10/2019, UBND xã Hiệp Lợi (nay là phường Hiệp Lợi) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

+ Lần 02: Vào ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc thành phố Cần Thơ với thời hạn 24 tháng (đang tạm đình chỉ).

- Bị bắt vào ngày 20/10/2020 và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Hồ Thị Mộng N, sinh ngày: 16/10/2003

- Đại diện hợp pháp bị hại là mẹ ruột bà Trần Thị Bé T, sinh năm: 1960

Cùng trú tại: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Bị hại và đại diện bị hại đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2019, Dương Minh T đến quán cà phê SUN (thuộc xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang) để uống cà phê và quen biết với Hồ Thị Mộng N (là nhân viên của quán), sau khoảng 01 tuần cả 02 đã yêu nhau.

Từ ngày 19/3/2019 đến ngày 16/6/2019, bị cáo cùng với bị hại Hồ Thị Mộng N đến thuê tại nhà trọ Nhĩ Khang và nhà trọ Anh Thư nhiều lần để ngủ qua đêm, trong thời gian này bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại trên 4 lần nhưng chỉ xác định được lần đầu vào ngày 19/3/2019 (tại phòng số 4, nhà Trọ Nhĩ Khang); Ngày 25/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 01 lần (tại nhà nghỉ Anh Thư), còn các lần khác giao cấu với bị hại thì bị cáo khai không nhớ.

Hậu quả: Bị hại mang thai và đã sinh được bé gái tên Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày: 18/3/2020.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 29/10/2019 của Trung tâm y tế thị xã Ngã Bảy (nay là Bệnh viện Đa khoa thành phố N) đã xác định Hồ Thị Mộng N mang thai 19-20 tuần.

Tại kết luận giám định số: 4458/C09B ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận Hồ Thị Mộng N xác định thời điểm giám định (tháng 8/2020) có độ tuổi từ 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng.

Theo bản kết luận giám định số 4508/C09B ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận Dương Minh T và Hồ Thị Mộng N có quan hệ huyết thống cha – mẹ - con với bé Hồ Ngọc Tường V.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TPNB ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố đối với bị cáo Dương Minh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a,d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đồng thời bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Bị cáo Dương Minh T và bị hại Hồ Thị Mộng N có mối quan hệ tình cảm với nhau. Kể Từ ngày 19/3/2019 đến ngày 16/6/2019 bị cáo và bị hại đến thuê phòng trọ tại nhà trọ Nhĩ Khang và nhà nghỉ Anh Thư để ngủ qua đêm và quan hệ tình dục. Hậu quả làm cho bị hại có thai. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người đã thành niên, quan hệ tình dục với Hồ Thị Mộng N là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Minh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng và hành vi bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì bị cáo nhiều lần giao cấu với bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a,d, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qua việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 4.000.000 đồng và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, địa diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2, Điều 145; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 2, Điều 136; khoản 1, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2020 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

3. Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng, theo biên lai ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Công an TP. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ văn Khởi